

CÔNG KHAI MỨC THU HỌC PHÍ HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY K2026 (NIÊN KHÓA 2026 - 2029)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

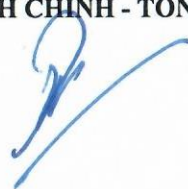
TT	Ngành	Dự kiến Năm học 2026 - 2027						Dự kiến Năm học 2027 - 2028						Dự kiến Năm học 2028 - 2029			Tổng cộng số tín chỉ toàn khóa	Học phí toàn khóa
		Học kỳ I			Học kỳ II			Học kỳ I			Học kỳ II			Học kỳ I				
		TC	HP/TC	Học phí	TC	HP/TC	Học phí	TC	HP/TC	Học phí	TC	HP/TC	Học phí	TC	HP/TC	Học phí		
1	Truyền thông đa phương tiện	22	540	11.880	19	540	10.260	19	648	12.312	19	648	12.312	11	777,6	8.554	90	55.318
2	Quan hệ Công chúng	20	540	10.800	22	540	11.880	19	648	12.312	18	648	11.664	11	777,6	8.554	90	55.210
3	Báo chí	21	540	11.340	19	540	10.260	21	648	13.608	18	648	11.664	11	777,6	8.554	90	55.426
4	Quay phim	21	540	11.340	20	540	10.800	16	648	10.368	17	648	11.016	16	777,6	12.442	90	55.966
5	Thiết kế đồ họa	18	540	9.720	19	540	10.260	18	648	11.664	18	648	11.664	17	777,6	13.219	90	56.527
6	Tin học ứng dụng	24	540	12.960	24	540	12.960	21	648	13.608	23	648	14.904	23	777,6	17.885	115	72.317
7	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	20	540	10.800	19	540	10.260	20	648	12.960	18	648	11.664	12	777,6	9.331	89	55.015

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Thị Vân

PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP



ThS. Phạm Hồ Nam Phương

TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



TS. Kim Ngọc Anh